

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2021/DS-ST

Ngày: 12-4-2021

V/v “tranh chấp tiền hụi”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Quốc Toàn.

Bà Nguyễn Kim Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 12 tháng 4 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 455/2020/TLST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2020 về việc “*Tranh chấp tiền hụi*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2021/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Võ Văn S, sinh năm 1955 (có mặt).

Cư trú tại: Ấp L, xã P, huyện P, tỉnh C.

- Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Chí L (vắng mặt).

2. Bà Tạ Thị T, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Cùng cư trú tại: Ấp V, xã P, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 8 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Võ Văn S trình bày: Vào ngày 30 tháng 8 năm 2015 ông có tham gia chơi 01 chân hụi do bà Tạ Thị T vợ của ông Nguyễn Chí L làm chủ hụi,

loại hụi 1.000.000 đồng, hụi có 30 chân mỗi tháng khui một lần, ông đóng hụi được 23 kỳ thì bà T tuyên bố đình hụi. Bà T nợ ông số tiền 23.000.000 đồng, sau đó bà T có trả cho ông 1.000.000 đồng. Ông yêu cầu bà Tạ Thị T cùng chồng là ông Nguyễn Chí L trả cho ông số tiền 22.000.000 đồng.

- Tại biên bản hòa giải ngày 09 tháng 9 năm 2020 bị đơn bà Tạ Thị T trình bày: Bà Thừa nhận lời trình bày của ông Võ Văn S là đúng, ông S có tham gia 01 chân hụi do bà làm chủ, ông S đã đóng hụi cho bà đầy đủ. Sau khi bà đình hụi bà còn nợ ông S số tiền 23.000.000 đồng, sau đó bà có trả cho ông S 1.000.000 đồng. Do hoàn cảnh làm ăn thua lỗ và các hụi viên không đóng hụi cho bà nên bà và ông L chưa trả tiền cho ông S, bà đồng ý cùng ông L trả cho ông S số tiền 22.000.000 đồng.

- Tại biên bản làm việc ngày 25 tháng 9 năm 2020 bị đơn ông Nguyễn Chí L trình bày: Quá trình vợ ông là bà Tạ Thị T làm chủ hụi và tham gia với các hụi viên ông hoàn toàn không biết. Quá trình bà T mở hụi ông và bà T chung sống với nhau như vợ chồng, thời gian khi bà T bề hụi ông mới biết việc bà T làm chủ hụi, bà T đã bỏ nhà đi. Đối với yêu cầu của các hụi viên ông không đồng ý cùng bà T trả tiền cho hụi viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Võ Văn S khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Chí L và bà Tạ Thị T trả tiền hụi. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc “*Tranh chấp tiền hụi*” nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Nguyễn Chí L và bà Tạ Thị T là bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Nguyễn Chí L và bà Tạ Thị T.

[3] Xét thấy việc ông Võ Văn S có tham gia chơi hụi do bà Tạ Thị T làm chủ là có thật, việc này bà T đã thừa nhận tại biên bản hòa giải ngày 09 tháng 9 năm 2020. Ông S cho rằng có tham gia chơi một chân hụi, loại hụi 1.000.000 đồng, khi bà T bề hụi bà T còn nợ ông S số tiền 22.000.000 đồng, sau đó bà T trả cho ông 1.000.000 đồng còn lại 22.000.000 đồng. Xét thấy việc bà T có nợ tiền hụi ông S số tiền 22.000.000 đồng là có thật, vì tại biên bản hòa giải ngày 09 tháng 9 năm 2020 bà T đã thừa nhận có thiếu tiền hụi ông S số tiền 22.000.000 đồng và đồng ý cùng chồng là ông Nguyễn Chí L trả tiền cho ông S. Do đó, ông S yêu cầu bà T trả số tiền 22.000.000 đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Ông Nguyễn Chí L cho rằng việc bà T làm chủ hội không liên quan đến ông nên ông không có nghĩa vụ trả nợ cho các hội viên. Xét thấy, việc bà T làm chủ hội trong thời gian dài và khai hội tại nhà bà T và ông L nên ông L cho rằng không biết bà T làm chủ hội là không có cơ sở; giữa ông L và bà T không có văn bản thỏa thuận việc bà T làm chủ hội là giao dịch riêng của vợ chồng, bà T nợ ông S phát sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa bà T và ông L nên là nợ chung của vợ chồng nên ông L phải có nghĩa vụ cùng bà T trả tiền cho ông S. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông S về việc yêu cầu ông L cùng bà T trả số tiền 22.000.000 đồng.

[5] Về án phí: Ông Võ Văn S không phải chịu án phí. Ông Nguyễn Chí L, bà Tạ Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền 1.100.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 471 của Bộ luật dân sự; Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ quy định về hội, họ, biểu phùng và Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Võ Văn S. Buộc ông Nguyễn Chí L và bà Tạ Thị T có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Võ Văn S số tiền 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Buộc ông Nguyễn Chí L và bà Tạ Thị T có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.100.000 đồng (một triệu một trăm ngàn đồng), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Án xử sơ thẩm, ông Võ Văn S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Chí L và bà Tạ Thị T có quyền

kháng cáo Bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều